

CÁC QUYỀN DÂN TỘC CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH

• Nguyễn Quang Hùng^(*)

Tóm tắt

Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất đất nước là những quyền dân tộc cơ bản xuyên suốt trong tư tưởng và hoạt động ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng, đặc biệt là trong hoạt động ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa đấu tranh không khoan nhượng, vừa ủng hộ các dân tộc trên thế giới đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản. Với thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã cổ vũ và góp phần vào sự nghiệp đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản trên thế giới.

Từ khóa: Quyền dân tộc cơ bản, Hồ Chí Minh, tư tưởng, hoạt động ngoại giao.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà chính trị, mà còn là một nhà tư tưởng lớn. Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam một kho tàng lý luận, trong đó có tư tưởng về ngoại giao. Là Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Với vai trò đứng đầu nhà nước, kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng xây dựng nền ngoại giao mới của Việt Nam, đồng thời trực tiếp lãnh đạo và giành nhiều thắng lợi trong ngoại giao. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, việc vận dụng, phát triển những tư tưởng và bài học trong hoạt động ngoại giao của Người nhằm bảo vệ thành công các quyền dân tộc cơ bản là cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản cho dân tộc Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám thành công

Trong tư tưởng và hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, các quyền dân tộc cơ bản có một vị trí đặc biệt quan trọng. Các quyền dân tộc cơ bản đó bao gồm độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước. Đối với các dân tộc thuộc địa, bị ách thống trị, áp bức của thực dân thì cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc, đòi các quyền dân tộc cơ bản có tầm quan trọng hàng đầu. Ý chí độc lập cho dân tộc và đấu tranh giành tự do cho nhân dân là điểm xuất phát của tư tưởng và hoạt động ngoại giao Hồ Chí Minh. Được nuôi

dưỡng bởi những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, Người đã chứng kiến cảnh đồng bào ta bị thực dân Pháp và bọn phong kiến áp bức, bóc lột dẫn đến lầm than, cơ cực. Đồng thời, thấu hiểu sự thất bại của các phong trào yêu nước trước đó nên Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã đấu tranh không khoan nhượng nhằm bảo vệ và thực hiện các quyền dân tộc cơ bản cho nước ta.

Trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Yi Chê Pao năm 1919: “Ông đến Pháp với mục đích gì?” [3, tr. 457], Nguyễn Ái Quốc trả lời: “Đề đòi những quyền tự do mà chúng tôi phải được hưởng” [3, tr. 457]. Và, công cuộc đấu tranh vĩ đại đó được mở đầu bằng bản “Yêu sách của nhân dân An Nam”, gửi lên Hội nghị Vecxây khi Nguyễn Ái Quốc đặt chân đến nước Pháp chưa lâu:

“1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;

2. Cải cách nền pháp lý Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu Châu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;

3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận;

4. Tự do lập hội và hội họp;

5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương;

6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;

^(*) Trường Đại học Trà Vinh.

7. Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;

8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.” [3, tr. 469 - 470].

Với yêu sách tám điểm trên đã thể hiện rõ ràng rằng, chỉ có những quốc gia độc lập mới thực hiện những điều đó. Đó chính là sự khái quát những quyền cơ bản của dân tộc: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, quyền tự do, bình đẳng giữa các dân tộc với nhau trên thế giới. Bản yêu sách đã gây tiếng vang lớn trong chính trường quốc tế nói chung và trong giới quan chức, nhân dân Pháp nói riêng. Xét trên bình diện ngoại giao, Nguyễn Ái Quốc đã chọn đúng thời điểm, cơ hội để thực hiện khát vọng lớn lao của một dân tộc bị áp bức đấu tranh đòi quyền lợi cơ bản cho dân tộc Việt Nam trước các thế lực xâm lược và công chúng toàn thế giới.

2.2. Đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản cho dân tộc Việt Nam giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám thành công

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới bản “Tuyên ngôn độc lập”, đây là hòn đá tảng có ý nghĩa pháp lý quan trọng khẳng định các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. Cùng với “Nam quốc sơn hà”, “Bình Ngô đại cáo”, Bản “Tuyên ngôn độc lập” đã đi vào lịch sử dân tộc như một bản thiên cổ hùng văn. Mở đầu bản “Tuyên ngôn độc lập”, từ trích dẫn những tư tưởng tiên bộ trong bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp và bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ, Người khẳng định những giá trị pháp lý và đạo lý mang tính phổ quát của nhân loại:

“Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” [4, tr. 1].

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đứng trước muôn vàn khó khăn được ví như tình cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, đó là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định tự do và độc lập là những quyền lợi cơ bản

nhất, cần thiết nhất của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” [4, tr. 3].

Ngay sau Lễ tuyên bố độc lập, một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra là: “Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...” [4, tr. 7].

Thông qua các văn kiện quan trọng, các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay trong những ngày đầu thành lập đã khẳng định nguyên tắc bất di, bất dịch trong tư tưởng ngoại giao của Người là: độc lập - tự do là quyền bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, thông qua đó để công khai tuyên bố và yêu cầu quốc tế, cũng như những nước có liên quan tới các cuộc xung đột ở Đông Dương thừa nhận và thực hiện quyền lợi của dân tộc Việt Nam theo nguyên tắc đã được các hiệp định ghi nhận, dựa trên pháp lý quốc tế.

Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946 là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với Chính phủ Cộng hòa Pháp. Với điều khoản trong hiệp định: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do có chính phủ của mình, nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương ở trong khối Liên hiệp Pháp. Về việc hợp nhất ba “kỳ”, Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận, những quyết định của nhân dân trực tiếp phán quyết” [2, tr. 583]. Trong Hiệp định sơ bộ có nội dung rất quan trọng là: đòi thực dân Pháp phải công nhận quyền tự quyết định về đường lối ngoại giao và quan hệ quốc tế của Việt Nam.

Đến đầu tháng 12 năm 1946, trước dã tâm quay lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương của Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư đến Liên hợp quốc: “. . . Chính phủ chúng tôi trình bày với Hội đồng Bảo an về cuộc xung đột hiện nay, và đề nghị Hội đồng vui lòng chấp nhận những điều mà chúng tôi đã nói ở trên để văn hòa bình trong một phần thế giới này, để cho Hiến chương Đại Tây Dương được tôn trọng và để khôi phục lại những quyền cơ bản của Việt Nam là được thừa nhận độc lập dân tộc và thống nhất lãnh thổ” [4, tr. 523 - 524].

Là một người yêu nước, một nhà hoạt động quốc tế vô sản, khi hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn giải thích, vận động để những người cách mạng quốc tế ở thuộc địa và trước hết là ở chính quốc hiểu được sự cần thiết phải hợp tác vì các quyền dân tộc tự quyết. Người ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước vì các quyền dân tộc cơ bản của họ. Trong Hội nghị Nhân dân châu Á bảo vệ hòa bình tháng 4 năm 1954, Hội nghị Á - Phi tại Indonesia, tháng 4 năm 1955, Việt Nam đã hoàn toàn ủng hộ quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc, thông qua tuyên bố chung chống chủ nghĩa thực dân ủng hộ quyền độc lập, tự do của các dân tộc Á - Phi. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần tán thành năm nguyên tắc chung sống hòa bình trong quan hệ giữa các quốc gia do Trung Quốc và Ấn Độ đề xướng từ tháng 4 năm 1954. Năm 1955, khi thăm Trung Quốc, Người khẳng định: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi và cùng chung sống hòa bình.

Như vậy, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, rõ ràng quyền bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc là một tất yếu mà các nước trên thế giới phải thừa nhận. So với các nhà cách mạng quốc tế cùng thời, điếm tiến bộ, điếm mới trong tư tưởng và hoạt động ngoại giao của Người là không phân biệt về chế độ chính trị, kinh tế, nước giàu hay nước nghèo, nước lớn hay nước nhỏ. Điều cơ bản là công nhận và tôn trọng quyền bình đẳng

giữa các dân tộc trên thế giới.

Trong các hoạt động ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng phát huy pháp lý quốc tế, mà còn đề cao chính nghĩa, vận dụng những giá trị văn hóa truyền thống của ngoại giao Việt Nam, cũng như các tư tưởng phổ biến, tiến bộ của nhân loại từ đó để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới, ngay cả nhân dân tiến bộ của chính nước đi xâm lược. Người luôn luôn vạch rõ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, kêu gọi chính phủ của nước đi xâm lược trả lại các quyền dân tộc cơ bản cho dân tộc Việt Nam một cách hòa bình, đồng thời các nước ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Với những quan điểm, tư tưởng tiến bộ về các quyền cơ bản của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể khẳng định rằng: “Cuộc đấu tranh vì các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam đã đóng góp quan trọng vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khẳng định các quyền cơ bản của các dân tộc” [5, tr. 34].

3. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời đấu tranh giành các quyền dân tộc cơ bản cho dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã đánh dấu thắng lợi bước đầu trong việc đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản. Thắng lợi quân sự của Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, buộc thực dân Pháp và các nước lớn phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam bằng một văn bản pháp lý quốc tế. Thắng lợi lịch sử 30 tháng 4 năm 1975, các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước đã được thực hiện một cách trọn vẹn. Chính thắng lợi này đã khẳng định câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đĩ bất biến, ứng vạn biến” trở thành nguyên tắc bất di bất dịch. Nguyên tắc này được Đảng, nhà nước và nhân dân ta vận dụng một cách sáng tạo trong hoạt động đấu tranh ngoại giao ở mọi thời đại để bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Học viện Quan hệ quốc tế (2002), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [2]. Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch (2010), *Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước châu Á (1954 - 1969)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Phúc Luân (Chủ biên) (2010), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập, tự do (1945 - 1975)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6]. Nguyễn Dy Niên (2008), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

**PEOPLE'S BASIC RIGHTS
IN HO CHI MINH'S IDEAS AND DIPLOMATIC ACTIVITIES**

Summary

National independence, sovereignty, territorial integrity and reunification are people's basic rights consistent in Ho Chi Minh's ideas and diplomatic activities. In his revolutionary activities, especially in diplomatic activities, President Ho Chi Minh not only fought uncompromingly but supported other peoples in the world fighting for equal rights and self-determination as well. With Vietnam revolution victory, it has encouraged and helped the cause of fighting for basic national rights in the world.

Keywords: People's basic rights, Ho Chi Minh, idea, diplomatic activity.

Ngày nhận bài: 15/3/16; Ngày nhận lại: 11/5/2016; Ngày duyệt đăng: 15/8/2016.